

Bản án số: 484/2022/HC-PT

Ngày 30 – 6 – 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 507/2021/TLPT-HC ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2021/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 353/2022/QĐ-PT ngày 28/03/2022; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị M, sinh năm 1963 – Chủ hộ kinh doanh Trần Thị M; Địa chỉ: Thôn TH, xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện HT

Người đại diện hợp pháp: Ông C – Phó Chủ tịch, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3694/UBND-TCD ngày 18/12/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông D – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT

Người đại diện hợp pháp: Ông G – Phó Chi cục trưởng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2018).

2. Ông Chu Văn M, sinh năm 1965; Địa chỉ: đường T, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Ông Trần Xuân H, sinh năm 1976; Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trần Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Trần Thị M - Chủ hộ kinh doanh Trần Thị M trình bày:*

Bà là chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Ngọc Hương ở thôn TH, xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. Vào ngày 03/3/2015, vợ chồng ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị T thế chấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp cho ông Trần Xuân H để vay 110.000.000đồng, với lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Từ đó đến nay, vợ chồng ông H, bà T chưa trả tiền cho bà.

Ngày 05/12/2016, bà được biết Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT có Thông báo số 218/TB-THA ngày 16/8/2016 về việc dừng đăng ký, chuyển sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp cho ông Trần Xuân H mà bà đang nhận thế chấp, nên bà đã có văn bản đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT không kê biên, bán đấu giá đối với thửa đất này.

Ngày 30/12/2016, bà nhận được Văn bản số 292/CV-CCTHADS ngày 22/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT với nội dung có dẫn chiếu Điều 75 Luật Thi hành án dân sự nhưng được áp dụng trái với tinh thần Điều 75 này. Ngày 11/01/2017, bà tiếp tục có đơn khiếu nại Văn bản số 292/CV-CCTHADS ngày 22/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

Ngày 22/12/2016, bà có đơn ngăn chặn, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện HT không cấp lại, cấp mới đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp cho ông Trần Xuân H. Đến ngày 10/01/2017, bà nhận được Văn bản số 25/UBND-TCD ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HT nội dung không chấp nhận đề nghị của bà, ngày 11/01/2017, bà có đơn tiếp tục khiếu nại Văn bản số 25/UBND-TCD ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện HT.

Ngày 17/02/2017, Ban Tiếp công dân – Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện

HT mời bà đến làm việc theo Biên bản làm việc ngày 17/02/2017 đã chấp nhận yêu cầu của bà và có ý kiến ghi trong biên bản: “*Ủy ban nhân dân huyện sẽ có văn bản chuyển đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HT để giải quyết ngăn chặn theo quy định*”.

Đối với việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền của vợ chồng ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị T, vào ngày 09/01/2017 bà đã khởi kiện vợ chồng ông H, bà T đến Tòa án nhân dân huyện C. Sau đó, bà rút đơn và Tòa án nhân dân huyện C đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 17/5/2017.

Đến ngày 17/8/2018, bà được mời đến Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng và được giao bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 02/8/2018 cho ông Chu Văn M cùng bản sao Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HT với nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp cho ông Trần Xuân H, để cấp mới lại cho ông Chu Văn M.

Ủy ban nhân dân huyện HT đã cố ý vi phạm kết quả giải quyết đơn khiếu nại của bà theo Biên bản làm việc ngày 17/02/2017. Ủy ban nhân dân huyện HT phải biết rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 đã thế chấp cho bà theo biên nhận cầm đồ ngày 22/4/2013, Chi cục Thi hành án không có quyền bán đấu giá tài sản khi mà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 đã thế chấp cho người khác và việc giải quyết chưa dứt điểm, việc đấu giá tài sản không có giấy tờ gốc là trái pháp luật.

Vì vậy, nay bà khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HT và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 02/8/2018 cho ông Chu Văn M.

- Người đại diện hợp pháp của người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện HT trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện HT ban hành Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp cho ông Trần Xuân H và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 ngày 02/8/2018 cho ông Chu Văn M là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định khoản 2 Điều 28 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 và khoản 7, 8 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện HT không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT trình bày ý kiến tại Công văn số 290/CV-CCTHADS ngày 14/11/2018:

Căn cứ Quyết định số 15/QĐST-DS ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định thi hành án số 832, 833/QĐ-CCTHADS ngày 18/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT thì ông Trần Xuân H phải trả nợ cho ông Chu Văn M 530.000.000đồng, nộp án phí dân sự sơ thẩm 12.600.000đồng. Quá trình tổ chức thi hành án, qua xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai HT được biết ông Trần Xuân H có tài sản là diện tích 16.058m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 89, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại thôn Suối Bang, xã TH, huyện HT, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 05/9/2008. Sau khi hết thời gian tự nguyện thi hành, do ông Trần Xuân H không hợp tác nên Chấp hành viên đã có Thông báo số 284/TB-CCTHADS ngày 21/11/2016 về việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản nêu trên, đồng thời tiến hành niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã TH.

Do nắm bắt được thông tin diện tích 16.058m² đất nêu trên hiện ông Trần Xuân H đang cầm cố cho bà Trần Thị M, nên Chấp hành viên mời bà M đến làm việc vào ngày 21/11/2016, đề nghị bà M giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Xuân H, đồng thời giải thích quyền và nghĩa vụ của bà theo quy định tại Điều 111, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), đề nghị bà khởi kiện đến Tòa án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có biên bản làm việc (21/11/2016) để bảo đảm quyền lợi của mình.

Ngày 09/12/2016, bà Trần Thị M có đơn gửi Chi cục đề nghị không được kê biên, bán đấu giá và yêu cầu phải được ưu tiên bảo đảm thanh toán.

Ngày 22/12/2016, Chi cục đã có Công văn số 292/CV-CCTHADS trả lời cho bà Trần Thị M về việc yêu cầu của bà không đáp ứng theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Ngày 02/3/2017, bà Trần Thị M vẫn không khởi kiện ra Tòa án nên Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của ông Trần Xuân H để bảo đảm thi hành Quyết định thi hành án số 832, 833/QĐ-CCTHADS ngày 18/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT, đồng thời thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2017, qua hai lần giảm giá, tài sản nêu trên vẫn không có người mua, theo yêu cầu xin nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án của ông Chu Văn M. Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự, Chấp hành viên đã ban hành Thông báo số 212/TB-CCTHADS về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án. Đến ngày 02/01/2018, Chấp hành viên đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-CCTHADS về việc giao tài sản cho người được thi hành án.

Hiện hồ sơ thi hành án theo Quyết định số 832, 833/QĐ-CCTHADS ngày 18/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT đã được thi hành xong, đã thực hiện giao tài sản và hoàn thành các thủ tục công nhận chủ quyền cho ông Chu Văn M.

Do vậy, quan điểm của Chi cục việc bà Trần Thị M khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HT và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 02/8/2018 cho ông Chu Văn M là không có căn cứ.

2. Quá trình giải quyết vụ án, ông Chu Văn M trình bày:

Trước kia, ông có cho ông Trần Xuân H vay 530.000.000đồng, do đến hạn thanh toán ông H không trả nên ông khởi kiện ra Tòa án. Tại Tòa án hai bên thỏa thuận, ông H đồng ý trả cho ông số tiền trên. Từ đó đến nay trải qua nhiều năm và qua từng giai đoạn thi hành án, thủ tục hành chính của các cấp chính quyền theo đúng quy định của pháp luật. Qua hai lần Cơ quan Thi hành án bán đấu giá nhưng không có người mua tài sản là 16.058m² đất của ông H để thi hành án cho ông, nên ông đồng ý nhận tài sản để cấn trừ nợ và ông đã được Cơ quan Thi hành án, Ủy ban nhân dân huyện HT làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 ngày 02/8/2018. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đối với ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị T: Xét thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của vợ chồng ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị T nên Tòa án đã ra Thông báo xác lập tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định theo địa chỉ được ghi nhận trong giấy biên nhận vay tiền do bà Trần Thị M xuất trình. Do vợ chồng ông Trần Xuân H, bà Phạm Thị T không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục theo quy định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 106 Luật Thi hành án dân sự; Điều 28 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị M – Chủ hộ kinh doanh Trần Thị M, về việc: yêu cầu hủy Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HT, về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 được Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 05/9/2008 cho ông Trần Xuân H và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 02/8/2018 cho ông Chu Văn M.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/4/2021 người khởi kiện bà Trần Thị M làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về kháng cáo của bà Trần Thị M: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M là không có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Trước hết cần khẳng định bà Trần Thị M không phải là đối tượng phải thi hành án. Tháng 3 năm 2015 vợ chồng ông Trần Xuân H vay của bà Trần Thị M 110 triệu đồng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H để đảm bảo cho khoản vay. Khoản nợ 530.000.000 đồng giữa ông Trần Xuân H với ông Chu Văn M là khoản nợ không có đảm bảo, đây là giao dịch dân sự khác giao dịch này không liên quan đến quan hệ cầm cố thế chấp giữa ông H với bà M. Do đó, việc cơ quan thi hành án kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H cầm cố cho bà M để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Chu Văn M là không đúng, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà M.

[2] Việc Ủy ban nhân dân huyện HT ra quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Xuân H là không đúng quy định của pháp luật (Điều 106 Luật đất đai năm 2013) vì nó không thuộc trường hợp thu hồi giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác cũng cần nói thêm nếu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai đối tượng, không đúng thẩm quyền, không đúng diện tích thì ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Luật đất đai không có quy định hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trần Xuân H sai nên việc Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Chu Văn M cũng không đúng.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị M, sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trần Xuân H, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Chu Văn M.

[3] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bà M không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Đối với khoản tiền mà ông Chu Văn M nộp để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) ông Chu Văn M liên hệ cơ quan chức năng để được xem xét giải quyết.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị M; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M – Chủ hộ kinh doanh Trần Thị M: Hủy Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HT, về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 112210 được Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 05/9/2008 cho ông Trần Xuân H và Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 147108 do Ủy ban nhân dân huyện HT cấp ngày 02/8/2018 cho ông Chu Văn M.

2/ Án phí hành chính: Bà Trần Thị M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm, hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm mà bà M đã nộp theo các biên lai thu số 0024923 ngày 24/9/2018; số 0008064 ngày 15/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện HT phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Bình Thuận(1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận(1);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận(1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- NLQ (1);
- Lưu HS (1), VP (2) NTT 15b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Công Mười – Chung Văn Kết

Lê Thành Văn